

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2017/HNGĐ - ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017.

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Cúc – cán bộ hưu

2. Ông Nguyễn Quốc Trung – Cán bộ hưu

Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn X, xã H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Dương Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào ngày 21/12/2007. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh T ở X, Hòa Long. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2012, anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 3 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Trong thời gian anh T đang chấp hành hình phạt tù thì chị D bỏ nhà đi. Từ khi bỏ đi, chị D không có liên lạc, tin tức gì với gia đình. Sau hơn hai năm

tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về chị D, anh T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2017/VDS ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Dương Thế T, sinh ngày 24/5/2009. Từ khi chấp hành xong hình phạt tù, anh là người trực tiếp nuôi con đến nay. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Trong thời gian cùng chung sống, anh và chị D không có tài sản, công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, đối với bị đơn mất tích nên không có mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Dương Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị D; Giao cho anh Dương Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không đề cập giải quyết. Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị D kết hôn ngày 21/12/2007. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp. Chị D bỏ nhà đi biệt tích và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2017/QĐ-DSST ngày 12/5/2017, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đến nay vẫn không thấy chị D trở về. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D không còn tồn tại trên thực tế, không đảm bảo mục đích của cuộc hôn nhân do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Văn T đối với chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi dưỡng con chung: anh T, chị D có 01 con chung là cháu Dương Thế T, sinh ngày 24/5/2009. Chị D đã mất tích, anh T có đủ điều kiện để

nuôi dưỡng và chăm sóc con. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy cần tiếp tục giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản của vợ chồng: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về việc nuôi con: Giao cho anh Dương Văn T nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Thế T, sinh ngày 24/5/2009. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0000158 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND xã Hòa Long;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Hà